

ĐIỂM THU HOẠCH

PHẦN III.2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QL HCNN

LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 1, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TN

STT	Họ và tên	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Anh	7,0	Bảy	
2	Lại Thị Ngọc Anh	7,0	Bảy	
3	Nguyễn Thị Ánh	8,0	Tám	
4	Ngô Thị Mỹ Bình	7,0	Bảy	
5	Nguyễn Thị Bình	8,0	Tám	
6	Hoàng Thị Lệ Chi	7,0	Bảy	
7	Vũ Thành Chung	7,5	Bảy rưỡi	
8	Hoàng Minh Cương	7,0	Bảy	
9	Lương Thị Kiều Diễm	8,0	Tám	
10	Nguyễn Thị Thanh Dung	7,0	Bảy	
11	Lý Thị Phương Dung	8,0	Tám	
12	Mai Đức Dũng	7,0	Bảy	
13	Nguyễn Tiến Duy	7,5	Bảy rưỡi	
14	Nguyễn Thị Bạch Dương	7,0	Bảy	
15	Trịnh Quỳnh Giang	7,0	Bảy	
16	Nguyễn Thu Giang	7,0	Bảy	
17	Dương Trung Hà	7,0	Bảy	
18	Bùi Thị Hà	7,5	Bảy rưỡi	
19	Bùi Thị Việt Hà	7,5	Bảy rưỡi	
20	Nguyễn Thị Thúy Hà	7,5	Bảy rưỡi	
21	Đỗ Thị Lệ Hằng	7,0	Bảy	
22	Phó Thị Thúy Hằng	7,0	Bảy	



STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Vũ Thị Thu Hằng	8,0	Tám	
24	Phạm Thu Hiền	7,5	Bảy rưỡi	
25	Vũ Thu Hiền	7,0	Bảy	
26	Trần Quang Hiếu	-	-	Thôi học
27	Lê Thị Hòa	7,5	Bảy rưỡi	
28	Trần Thế Hoàng	7,5	Bảy rưỡi	
29	Bùi Thị Hợi	7,0	Bảy	
30	Hoàng Thị Huệ	7,0	Bảy	
31	Hoàng Thị Minh Huệ	8,0	Tám	
32	Phạm Minh Huệ	8,0	Tám	
33	Đỗ Minh Hương	8,0	Tám	
34	Mạc Xuân Huy	7,0	Bảy	
35	Nguyễn Thị Thu Huyền	7,0	Bảy	
36	Nguyễn Văn Kiên	7,0	Bảy	
37	Vũ Ngọc Kiên	7,5	Bảy rưỡi	
38	Phùng Chí Kiên	-	-	Thôi học
39	Vì Thị Phương Lan	7,0	Bảy	
40	Nguyễn Thị Tuyết Lan	7,0	Bảy	
41	Đặng Thị Ngọc Lan	8,0	Tám	
42	Nông Thị Hồng Lê	7,0	Bảy	
43	Nguyễn Thị Lệ	7,0	Bảy	
44	Dương Danh Liêm	8,0	Tám	
45	Phạm Kim Liên	7,0	Bảy	
46	Vũ Thị Kim Liên	8,0	Tám	
47	Đinh Phương Liên	7,0	Bảy	
48	Đồng Thị Thùy Linh	7,5	Bảy rưỡi	
49	Lương Thị Hương Loan	7,0	Bảy	
50	Lưu Thị Thanh Mai	8,0	Tám	
51	Đặng Đức Minh	7,0	Bảy	
52	Triệu Thành Nam	7,0	Bảy	



STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Lương Thị Quỳnh Nga	8,0	Tám	
54	Hoàng Thị Mai Nga	7,0	Bảy	
55	Phạm Thị Nga	7,0	Bảy	
56	Dương Ngọc Ngà	8,0	Tám	
57	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	7,5	Bảy rưỡi	
58	Hồ Xuân Nhàn	7,5	Bảy rưỡi	
59	Nguyễn Thị Hồng Nhung	8,0	Tám	
60	Nguyễn Thị Phụng	7,0	Bảy	
61	Nguyễn Hữu Quân	7,0	Bảy	
62	Nguyễn Văn Quế	7,0	Bảy	
63	Phạm Thị Quyên	7,5	Bảy rưỡi	
64	Nguyễn Thu Quỳnh	7,0	Bảy	
65	Đỗ Thị Phương Quỳnh	7,0	Bảy	
66	Đỗ Thái Sơn	7,0	Bảy	
67	Phạm Thị Thanh Tâm	7,5	Bảy rưỡi	
68	Hoàng Văn Thắng	8,0	Tám	
69	Nông Phúc Thắng	8,0	Tám	
70	Trần Thị Thanh Thảo	7,0	Bảy	
71	Nguyễn Thị Phương Thảo	7,0	Bảy	
72	Lý Thị Thoa	7,0	Bảy	
73	Lê Phong Thu	7,5	Bảy rưỡi	
74	Nguyễn Hoài Thu	8,0	Tám	
75	Nông Thị Anh Thư	7,5	Bảy rưỡi	
76	Nguyễn Duy Thư	7,0	Bảy	
77	Lê Thị Bích Thuận	8,0	Tám	
78	Trần Xuân Thương	7,0	Bảy	
79	Trương Thị Hồng Thúy	8,0	Tám	
80	Đào Thị Thủy	7,0	Bảy	
81	Đỗ Thị Trang	7,5	Bảy rưỡi	
82	Vũ Thị Như Trang	7,5	Bảy rưỡi	

SẢN V
 ỜNG
 Ứ TR
 ẨM NG

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
83	Lương Hoàng Trường	7,5	<i>Bảy rưỡi</i>	
84	Mai Anh Tuấn	7,0	<i>Bảy</i>	
85	Hoàng Duy Tường	7,0	<i>Bảy</i>	
86	Phạm Anh Văn	8,0	<i>Tám</i>	
87	Đồng Thị Hoàng Yến	7,5	<i>Bảy rưỡi</i>	
88	Quản Thị Liên Hương	8,0	<i>Tám</i>	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA NN&PL
TRƯỞNG KHOA**



Lê Minh Hương

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

